

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC
TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN “CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ
NHÀ HÀNG” CHO SINH VIÊN TIẾNG PHÁP CHUYÊN NGÀNH
DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ-ĐẠI HỌC HUẾ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG HUẾ***

TÓM TẮT: Phương pháp giảng dạy tích cực là một trong những phương pháp - lấy người học làm trung tâm, giúp cho sinh viên phát triển kiến thức và các kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp, tạo cho sinh viên có cơ hội được thực hành, trải nghiệm trong môi trường thực tế ngoài lớp học tại nhà hàng, khách sạn... Hoạt động này sẽ tạo ra tính tích cực, hứng thú trong học tập cho sinh viên và làm tăng hiệu quả của việc dạy học. Trong bài viết này chúng tôi điều tra việc sử dụng giảng dạy tích cực với sinh viên tiếng Pháp chuyên ngành du lịch khóa K13, 14. Kết quả khảo sát cho thấy việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả tích cực trong việc phát triển năng lực tiếng Pháp và các kỹ năng liên quan đến nghề dịch vụ nhà hàng.

TỪ KHÓA: phương pháp dạy học tích cực; học phần công nghệ dịch vụ nhà hàng; sinh viên tiếng Pháp; kỹ năng; dạy-học.

NHẬN BÀI: 17/09/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 08/07/2023

1. Mở đầu

“Công nghệ dịch vụ nhà hàng” là một trong những học phần mang tính thực tế cao và có ý nghĩa quan trọng trong chương trình đào tạo các khối ngành dịch vụ, du lịch, văn hóa... của Khoa tiếng Pháp - tiếng Nga (TP-TN) nói riêng và của các trường đại học hiện nay. Tuy nhiên đây là học phần còn khá mới trong chương trình đào tạo tiếng Pháp chuyên ngành du lịch tại Khoa TP-TN, Trường Đại học Ngoại ngữ Huế nên trong quá trình giảng dạy giảng viên gặp không ít khó khăn khi khai thác các kiến thức của học phần cũng như các phương pháp giảng dạy phù hợp nhất cho sinh viên. Nội dung của học phần có tính thực tiễn cao, gắn với kỹ năng dịch vụ trong nghề du lịch, do vậy, phương pháp giảng dạy truyền thống sẽ không phù hợp và làm cho người học khó tiếp thu được kiến thức và hình thành các kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp của sinh viên. Trong bài báo này, chúng tôi chú trọng sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào học phần Công nghệ dịch vụ nhà hàng các khóa K13 và K14 và những khó khăn của sinh viên và giảng viên, lợi ích của phương pháp này trong việc dạy và học học phần chuyên ngành du lịch này.

2. Cơ sở lý luận

Phương pháp dạy học tích cực là một phương pháp đang được nhiều giảng viên áp dụng trong giảng dạy hiện nay, đặc biệt là việc dạy chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài. Học tập tích cực là một khái niệm rộng, bao gồm rất nhiều hoạt động nhưng chung quy lại là dùng phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm. Theo Mizogami (2014) thì tất cả các hoạt động mà người học chủ động tham gia đều gọi là học tập tích cực (active learning). Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi đề cập đến các khái niệm hoạt động nhóm hay còn được gọi là hoạt động hợp tác. Việc học thông qua quá trình nhận thức với hoạt động như viết, nói, trình bày... đều gọi là hoạt động học tích cực. Đơn thuần chỉ viết, nói không thôi thì không phải là hoạt động học tích cực, mà thông qua hoạt động học tích cực sẽ hình thành, nuôi dưỡng người học những kỹ năng truyền tải kiến thức, hình thành thái độ, năng lực cần thiết để xử lý các tình huống.

* TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Email: nthhue@hueuni.edu.vn

Tính tích cực được rất nhiều nhà nghiên cứu đưa ra bình luận trong các lĩnh vực khác nhau như trong triết học, sinh học, tâm lí học... Trong giới hạn bài viết này tính tích cực được xem xét trong lĩnh vực dạy và học. Theo Kita Yoko (2019), từ quan điểm của tính tích cực học tập thì việc người học cùng nhau hợp tác, quan sát giờ học và cùng nhau trao đổi ý kiến cũng đem lại hiệu quả trong học tập.

Tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt động. Tính tích cực được nảy sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động. Theo Funahashi (2015), tính tích cực được chia thành hai mức đó là tính tích cực phổ quát và tính tích cực mức cao. Mức phổ quát đó là kết bạn làm nhóm, trong nhóm đạt được mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ được giao, ở mức cao chú trọng việc hợp tác, giải quyết vấn đề, đưa ra đề xuất,...

Trong nghiên cứu về tính tích cực của sinh viên của Nguyễn Quý Thanh & Nguyễn Trung Kiên (2012) đã kết luận thực sự vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa nhận thức và thực hành trong “học tích cực”. Nếu sinh viên có tâm trạng hào hứng, tự lựa chọn ngành học, tính cách mạnh dạn và giáo viên cho tài liệu để sinh viên tự tìm hiểu, giáo viên quan sát sinh viên tốt thì sẽ có nhiều khả năng chuyển hóa nhận thức tích cực sang thực hành học tập một cách tích cực. Trong khi đó, các sinh viên ngồi ở vị trí cuối lớp, có tâm trạng mệt mỏi và học trong môi trường giáo viên đọc và trò chép thì sẽ ít khả năng thực hành được học tập tích cực.

Võ Bình Nguyên (2014) sau khi đưa ra các lí luận của nhiều nhà nghiên cứu khác nhau đã tổng kết “Tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt động. Tính tích cực của cá nhân là một thuộc tính của nhân cách được đặc trưng bởi sự chi phối mạnh mẽ của các hành động đang diễn ra đối với đối tượng. Tính tích cực thể hiện ở sự nỗ lực cố gắng của bản thân, ở sự chủ động, tự giác hoạt động và cuối cùng là kết quả cao của hoạt động có mục đích của chủ thể. Tính tích cực được nảy sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động.”.

Như vậy, tính tích cực được chú trọng thể hiện từ trong các chiến lược giáo dục đến các nghiên cứu cụ thể. Theo Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2016), Tính tích cực học tập là một phẩm chất vô cùng quý giá của người học (sinh viên) trong xã hội hiện đại. Thực tế đã chứng minh: dạy học chỉ thành công khi và chỉ khi sinh viên chuyển hóa được những “yêu cầu học tập” của nhà giáo dục thành “nhu cầu học tập” của bản thân, chuyển “quá trình đào tạo” thành “quá trình tự đào tạo”, lúc này việc học mới trở thành niềm hạnh phúc thực sự đối với sinh viên và tính nhân văn trong giáo dục được biểu hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Tính tích cực học tập khơi dậy sự hứng thú và một khi sinh viên có sự hứng thú sẽ tạo ra tính tích cực giúp sinh viên nhận thức trong quá trình học tập. Hơn bao giờ hết với sinh viên đại học tính tích cực không chỉ được chú trọng mà còn là yêu cầu phải có trong thời đại phát triển khoa học công nghệ như ngày nay.

Nói tóm lại, hoạt động học tích cực là một thuật ngữ mô tả hình thức học tập của người học, tạo ra cho người học biết học tập một cách tích cực, chủ động.

- Một số phương pháp dạy học tích cực:

Theo Beau, D. (1976) “Làm việc theo nhóm đó là tập hợp các cá nhân theo đuổi một mục đích chung, nó được giới hạn bởi khuôn khổ của nó, và ở đó mỗi người phải biết đến những người khác và có thể thiết lập những mối quan hệ cá nhân với nhau, trong tập hợp cư xử của mỗi người được tác động qua lại trên cư xử của những người khác”. Theo Từ điển Tâm lí học của Vũ Dũng, hoạt động nhóm có những đặc điểm như sau: “Cùng tham gia về phương diện không gian và thời gian của các thành viên tạo ra khả năng tiếp xúc cá nhân trực tiếp giữa họ với nhau, trong đó có sự trao đổi hành động, thông tin, cũng như khả năng nhận thức lẫn nhau. Có mục tiêu chung, trong đó kết quả hoạt động được dự đoán trước phù hợp với lợi ích chung, góp phần thoả mãn những nhu cầu của mỗi

thành viên”. Như vậy, hoạt động nhóm là hoạt động của một nhóm người, có sự tương tác qua lại với nhau, cùng chia sẻ, góp ý, hỗ trợ lẫn nhau để đạt được mục đích chung được đưa ra.

Theo Francisco (1993), hoạt động học tập nhóm là một phương pháp học tập mà theo phương pháp đó học viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập. Người học trao đổi ý tưởng và kiến thức với các thành viên khác của nhóm...các thành viên tham gia tích cực và hợp tác với nhau để lĩnh hội kiến thức và kỹ năng mới. Theo Slavin, “nhóm học tập là một nhóm nhỏ cùng làm việc theo hướng dẫn của giáo viên. Trong nhóm sẽ cùng nhau đọc tài liệu, phân tích nội dung, cùng nhau đưa ra ý kiến, tranh luận và thống nhất ý kiến... Hoạt động học tập theo nhóm là hình thức người học cùng nhau hợp tác trong nhóm để hoàn thành công việc chung. Như vậy, qua quan điểm của các tác giả về hoạt động học tập theo nhóm, có thể thấy “hoạt động học tập theo nhóm cũng là hình thức học hợp tác”. Học hợp tác (Cooperative Learning) là một quan điểm học tập rất phổ biến và đem lại hiệu quả giáo dục cao. Quan điểm học tập này yêu cầu sự tham gia, đóng góp trực tiếp của người học vào quá trình học tập, đồng thời yêu cầu họ phải làm việc cùng nhau để đạt được kết quả học tập chung.

Trên cơ sở lý luận đã phân tích về hoạt động nhóm, nhóm nghiên cứu đã đưa ra hoạt động nhóm trong học tập là hoạt động mà các thành viên trong cùng một nhóm cùng làm việc với nhau, chia sẻ, góp ý, hỗ trợ lẫn nhau để cùng giải quyết một vấn đề được đưa ra để đạt được mục đích chung.

- *Phương pháp đóng vai:*

Phương pháp đóng vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực được sử dụng rất nhiều đặc biệt là trong giảng dạy ngoại ngữ. Khi sử dụng phương pháp đóng vai, giáo viên sẽ để học sinh thực hành, diễn thử một số ứng xử liên quan đến một tình huống.

- *Phương pháp trò chơi:*

Thông qua trò chơi, giáo viên sẽ tổ chức cho sinh viên tìm hiểu về một số tình huống hay vấn đề nào đó. Đây là phương pháp dạy học trải nghiệm kích thích, tăng hứng thú tìm hiểu của sinh viên.

- *Dạy học theo dự án:*

Theo Nicole (2001), phương pháp dạy học theo dự án là hình thức giảng dạy lấy người học làm trung tâm, trong đó người học tham gia vào một đề án để xây dựng và phát triển kiến thức của mình. Phương pháp này đưa ra các nhiệm vụ trong đó tất cả người học tham gia tích cực theo phương tiện và sở thích của họ. Việc thực hiện một dự án giúp họ đạt được các mục tiêu học tập được thể hiện trong chương trình của các môn học như sự hiểu biết, sự thành thạo, cũng như sự xã hội hóa của ngành học.

Theo Larmer và Mergendeolleler (2012) phương pháp dạy học theo dự án cung cấp cơ hội học tập và mục tiêu cho việc tích lũy nội dung, kiến thức và kỹ năng, bao gồm tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác và tự quản lý. Điều này cho phép người học cách suy nghĩ và đưa ra các kết luận hiệu quả hơn.

- *Lớp học đảo ngược:*

Đi đến trường, lắng nghe thầy cô giảng bài rồi về nhà làm bài tập. Hàng thế kỷ nay, đó là cách học của phần lớn sinh viên theo mô hình lớp học truyền thống ở những nước kém phát triển. Hiện nay, từ lĩnh vực sư phạm nổi lên áp lực cho giáo dục đại học lấy người học làm trung tâm (McMullen & Kaczinski, 2010, Mostrom & Blumberg, 2012), đã thúc đẩy các phương thức học tập tích cực và hợp tác hơn (Hmelo Silver & Barrows, 2008, Harris & Harvey, 2000). Mô hình giảng dạy mới được thay thế bằng lớp học truyền thống. Theo các nhà nghiên cứu trên thế giới, trong mô hình lớp học đảo ngược, học sinh xem các bài giảng ở nhà qua mạng. Giờ học ở lớp sẽ dành cho các hoạt động hợp tác giúp củng cố thêm các khái niệm đã tìm hiểu mà họ đã học ở nhà. Theo mô hình lớp học đảo ngược,

học sinh xem các bài học trên mạng và áp dụng lí thuyết trong các buổi gặp gỡ giáo viên và sinh viên cùng lớp.

3. Mục đích, khách thể và phương pháp nghiên cứu

- **Mục đích nghiên cứu:** Nghiên cứu việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực cho sinh viên khóa K13,14 năm thứ 3 chuyên ngành du lịch tại Khoa Tiếng Pháp - Tiếng Nga. Trên cơ sở đó tìm ra những khó khăn trong việc dạy và học học phần này để từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả trong việc dạy và học của giảng viên và sinh viên.

- **Khách thể nghiên cứu:** Chúng tôi tiến hành điều tra 70 sinh viên khóa K13 và K14 trong đó có 29 sinh viên K13 (năm học 2018-2019) và 41 sinh viên K14 (năm học 2019-2020).

- **Phương pháp nghiên cứu:** Trong bài viết này chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng.

Phương pháp nghiên cứu định tính: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu lí luận và các kết quả nghiên cứu thực tiễn về các vấn đề có liên quan đến đề tài.

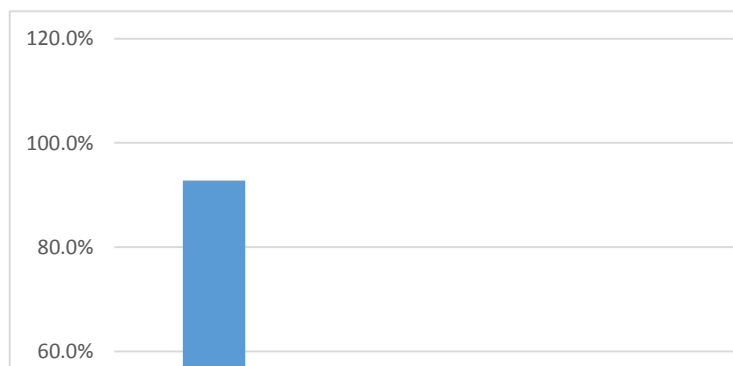
Phương pháp nghiên cứu định lượng: Bài viết thực hiện điều tra 70 sinh viên khóa K13 và 14 năm học 2018-2019 và 2019-2020 năm thứ 3 bằng phiếu điều tra và phỏng vấn giảng viên và sinh viên nhằm tìm ra thực trạng của việc học môn Công nghệ dịch vụ nhà hàng của Khoa Tiếng Pháp-Tiếng Nga, từ đó đưa ra giải pháp và các phương pháp dạy học tích cực, có hiệu quả cho học phần này.

4. Kết quả nghiên cứu và đề xuất

4.1. Kết quả nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành điều tra 70 sinh viên khóa K13 và K14 trong đó có 29 sinh viên K13 (năm học 2018-2019) và 41 sinh viên K14 (năm học 2019-2020), năm thứ 3 bằng phiếu điều tra và phỏng vấn nhằm tìm ra thực trạng của việc dạy và học học phần “Công nghệ dịch vụ nhà hàng” của Khoa, từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể mà không chỉ khoa mà trường thậm chí các trường khác cũng đang gặp phải.

Kết quả điều tra sinh viên:

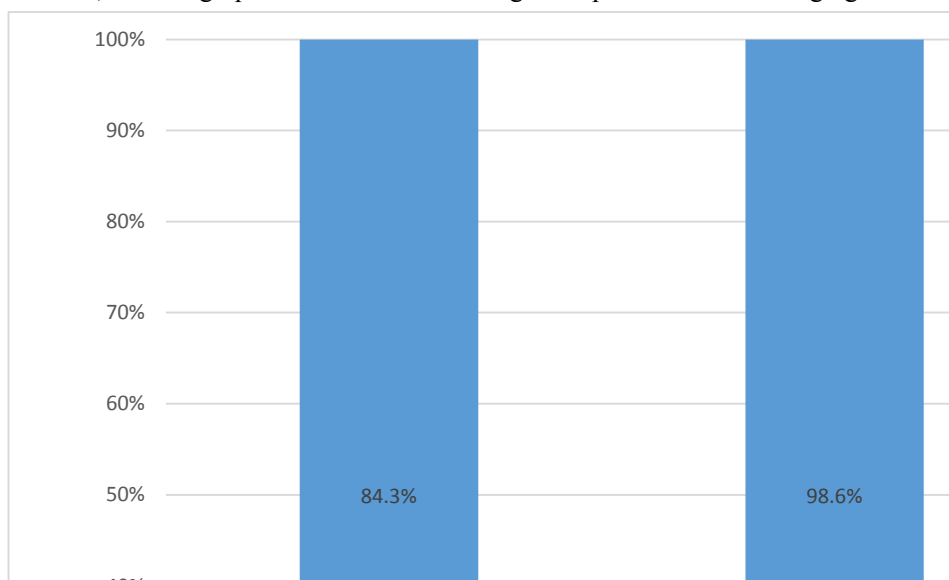


Biểu đồ 1. Mức độ yêu thích trong việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực

Với câu hỏi các phương pháp tích cực được giảng viên áp dụng vào giờ dạy học phần “Công nghệ dịch vụ nhà hàng” theo bạn những phương pháp nào theo bạn là phù hợp nhất?” thì có đến 97,1% (68 sinh viên) chọn lựa phương pháp đóng vai và phương pháp dạy học dự án, có 92,8% (65 SV) chọn phương pháp làm việc theo nhóm, 81,4% (57 SV) chọn phương pháp đảo ngược, phương pháp trò chơi chiếm 21,4% (15SV), phương pháp giải quyết vấn đề 15,7% (11SV) và chỉ có 5,7% (4SV) chọn phương pháp nghiên cứu 1 trường hợp điển hình.

Theo kết quả điều tra, 90% (63 SV) cho rằng việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực rất quan trọng vì thông qua phương pháp dạy học tích cực sinh viên có thể ứng dụng và thực hành ngay sau mỗi buổi lý thuyết, điều đó giúp cho sinh viên có thể hiểu bài nhanh hơn và tự tin hơn trong kỹ năng nghề nghiệp, 7% (5 SV) cho rằng các phương pháp này quan trọng, chỉ có 3% (2 SV) cho rằng khá quan trọng và không có sinh viên nào trả lời không quan trọng, tuy nhiên một số sinh viên cũng đưa ra ý kiến nên chọn một vài phương pháp để áp dụng hiệu quả nhất, thích hợp nhất để đưa vào giảng dạy học phần này.

Với câu hỏi “Việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực vào giờ học Công nghệ dịch vụ nhà hàng có giúp cho bạn tự tin hơn trong giao tiếp và nắm bắt thông tin kỹ năng nghề nghiệp thuận lợi hơn không?”, như biểu đồ 3, thì có 48 sinh viên chiếm 68,6% trả lời tự tin hơn trong giao tiếp và có thể nắm bắt các thông tin kỹ năng nghề dễ dàng hơn, còn lại 19 sinh viên, chiếm tỉ lệ 27,1% trả lời khá tự tin trong giao tiếp đặc biệt bằng tiếng Pháp và 3 sinh viên không trả lời. Tỉ lệ lớn sinh viên trả lời tự tin hơn điều này thấy rõ khi học các môn chuyên ngành, đặc biệt trong chuyên ngành du lịch, sinh viên không còn ngần ngại giao tiếp trong các tình huống trong nhà hàng bằng tiếng Pháp khi họ đóng vai hay làm nhóm, điều đó giúp sinh viên tự tin hơn về giao tiếp khi đi thực tế trong ngành du lịch.



Biểu đồ 2. Những ý kiến khác

Nhóm nghiên cứu cũng đã thu thập được những ý kiến khác nhau của sinh viên thông qua 12 tuần dạy thử nghiệm và rút ra được nhiều ý kiến khác nhau của sinh viên thông qua quyển nhật ký hàng ngày sau 12 tuần giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực. Thông qua các phương pháp dạy học tích cực, sinh viên đã cải thiện được vốn từ vựng chuyên ngành du lịch bằng tiếng Pháp và đặc biệt là các thuật ngữ trong nhà hàng đạt tỉ lệ 98,6% (69 SV). Ngoài ra có 59 sinh viên đạt 84,3% cho rằng các phương pháp dạy học tích cực như: hoạt động nhóm, đóng vai... giúp cho sinh viên tìm kiếm thêm nhiều kiến thức ngoài giờ trên lớp, điều đó giúp cho họ tự tin hơn. Bên cạnh đó có 58 sinh viên nhận thấy nhờ vào các phương pháp này họ có khả năng làm việc nhóm, chia sẻ thông tin và làm powerpoint tốt hơn, điều đó sẽ giúp họ tích cực hơn trong học tập và tăng kỹ năng làm việc tốt hơn.

Thông qua các thông tin điều tra và biểu đồ thống kê, cho thấy phương pháp dạy học tích cực mang lại cho sinh viên rất nhiều hữu ích, tuy nhiên cần phải nhìn nhận rằng bên cạnh những lợi ích

mang lại của phương pháp này, sinh viên vẫn gặp phải một số khó khăn trong việc áp dụng phương pháp này, có 48 SV cho rằng việc áp dụng phương pháp này tốn nhiều thời gian và công sức, 15 SV nhận thấy sự khó khăn trong việc tìm thông tin chính xác bởi việc tìm kiếm thông tin trên mạng quá nhiều, 7 SV cảm nhận được sự khó khăn trong việc phối hợp và hợp tác trong nhóm vì sinh viên có thói quen làm việc theo nhiệm vụ được phân công bởi giảng viên.

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 2 giảng viên phụ trách học phần này thì được giáo viên cho biết các khó khăn phần lớn gặp phải như sau:

- Kiến thức về ngôn ngữ của sinh viên không đồng đều, bên cạnh học phần này không những đòi hỏi sinh viên về năng lực ngôn ngữ mà còn cả về kĩ năng nghề nên việc giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Pháp rất khó.
- Đây là học phần đòi hỏi tính thực tiễn cao tuy nhiên chúng ta vẫn chưa trang bị được dụng cụ thực hành tại lớp.
- Số lượng sinh viên trong lớp quá đông nên việc thực hành không được nhiều.

4.2. Đề xuất

Về phía nhà trường:

- Cần xây dựng những phòng thực hành phù hợp để sinh viên có thể tiếp cận dễ dàng các bước thực hành sau giờ học lí thuyết.
- Cho phép chia nhỏ nhóm học tối đa 25 sinh viên nhằm tạo điều kiện cho việc thực hành cũng như việc hướng dẫn của giảng viên dễ dàng và hiệu quả hơn.

Về phía giảng viên:

- Giảng viên nên áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực một cách hiệu quả hơn trong từng môn học chuyên ngành.
- Giảng viên yêu cầu sinh viên hoàn thành công việc bằng cách đọc nhiều tài liệu cùng một chủ đề.
- Cung cấp cho sinh viên những tài liệu hỗ trợ thích hợp và có tính khoa học.
- Tăng cường thời gian thực hành trên lớp cho sinh viên.
- Định hướng cho sinh viên các hoạt động phù hợp với bản thân từng sinh viên, nhằm thúc đẩy sinh viên tích cực hơn trong mọi hoạt động, giảm tính tự ti.

5. Kết luận

Việc áp dụng các phương pháp tích cực thích hợp vào học phần Công nghệ dịch vụ nhà hàng là cần thiết, nó thể hiện được phương châm lấy người học làm trung tâm. Tuy nhiên, nên làm thế nào để học phần Công nghệ dịch vụ nhà hàng đạt được kết quả như chương trình đưa ra, thì cần phải có sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, của khoa trong việc điều chỉnh thời lượng chương trình một cách phù hợp, số lượng sinh viên trong một lớp không quá cao, ngoài ra để có được kết quả tốt đòi hỏi sự nỗ lực trong giảng dạy của giảng viên và nỗ lực học tập của sinh viên. Một số phương pháp dạy học tích cực được nêu trên cho học phần Công nghệ dịch vụ nhà hàng và thông qua ý kiến của sinh viên là cơ sở khoa học và những định hướng cần thiết trong việc tổ chức dạy và học học phần này trong chương trình đào tạo tiếng Pháp chuyên ngành du lịch nói riêng và các trường đại học đào tạo về Du lịch nói chung.

Từ ý kiến của sinh viên thông qua một số phương pháp giảng dạy tích cực được đánh giá cao, người giảng viên cần phải suy nghĩ làm sao để đào tạo ra những sinh viên có đầy đủ nhân cách của một người trưởng thành để sinh viên có thể tự chủ, tự tin và tích cực hơn không chỉ trong quá trình học tập tại trường mà cả trong khi đi thực tế, thực tập và công việc sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Vũ Dũng (2008), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Từ điển Bách khoa. Hà Nội.
2. Nguyễn Quý Thanh & Nguyễn Trung Kiên (2012), “Tính tích cực học tập của sinh viên: Một phân tích về khoảng cách giữa nhận thức và thực hành”, Tạp chí *Tâm lý học*, số 8 (161), tr.41-54.
3. Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2016), "Phát huy tính tích cực của sinh viên trong dạy học các môn tâm lý học, giáo dục học đại cương". Tạp chí *Văn hóa - Giáo dục - Nghệ thuật*, số 23, tr.28-32.

Tiếng nước ngoài

4. Alaoui, Laferrière et Meloche (1996), *Le travail en équipe: Théorie et pratique à l'intention des étudiants et des étudiantes du premier cycle*.

<http://www.tact.fse.ulaval.ca/fr/html/coop/6references/therese.html#INTRODUCTION>

5. Beau, D. (1976), *100 fiches de pédagogie des adultes*. Les Editions d'Orga. Fiches N.38.
6. Commission des affaires étudiantes (1993), *Rapport d'enquête sur le travail d'équipe. Document inédit, Faculté des sciences de l'éducation*, Université Laval, Sainte-Foy, Canada, 24 pages.
7. Johnson, David W., Johnson, R. T. et Smith, K. A. (1991), *Cooperative Learning: Increasing College Faculty Instructional Productivity*. ASHE-ERIC Higher Education Report, No.4. Washington DC: School of Education and Human Development, The George Washington University.
8. Larmer.J & Mergendoller, J.R (2012), *8 Essentials for projet-basedd learning: Buck institute for education*. United States of America; California.
9. Nicole (2001), *P. La pédagogie de projet*, Strasbourg, Juin.
10. Mizogami Shinichi (2014), 『アクティブラーニングと教授学習パラダイムの変換』東信堂.

Applying active teaching in teaching the course

“service technology in restaurant industry” for French-majored students specializing in Tourism at Faculty of French - Russian, University of Foreign languages, Hue University

Abstract: This research focused on active teaching, one of the student-centered methods which helps students gain work-related insights and skills, as well as provide them with opportunities to practice and experience in real working environments outside the classroom such as restaurants, hotels, etc. This activity would generate students' motivation and interest, thereby increasing the teaching productivity and efficiency. Therefore, this paper presented the findings of our survey on the effects of applying this method in teaching K13, K14. French-majored students specializing in tourism. The survey results showed the positive impacts of active teaching on developing French proficiency and restaurant service skills.

Key words: Active teaching methods; service technology in restaurant industry; French-majored students; skills; teaching-learning.